

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766/UBND-NC

Hưng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v thực hiện chính sách, chế độ
đối với cán bộ, công chức, viên chức,
người lao động trong thực hiện sắp xếp
tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Công văn số 3141-CV/TU ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

I. Đối tượng áp dụng Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (sau đây gọi chung là người lao động) chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ

máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15/01/2019 còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

3. Người làm việc tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, ở cấp huyện trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

4. Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ¹; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

II. Các chính sách, chế độ và công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ:

1. Các chính sách, chế độ:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp về tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tùy theo trường hợp cụ thể được hưởng các chính sách, chế độ sau:

- 1.1. Chính sách nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc*).
- 1.2. Chính sách đối với người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn.
- 1.3. Chính sách tăng cường đi công tác ở cơ sở.
- 1.4. Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội.
- 1.5. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp.

2. Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ:

2.1. Nguyên tắc đánh giá:

¹ Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm

a) Việc áp dụng các tiêu chí để đánh giá phải bảo đảm nguyên tắc trung thực, khách quan, toàn diện; công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm đúng thẩm quyền; thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã và theo quy định của pháp luật.

b) Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

2.2. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá:

Trên cơ sở hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xây dựng tiêu chí đánh giá và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp trước khi ban hành tiêu chí đánh giá. Đồng thời thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chính sách, chế độ.

2.3. Nội dung đánh giá:

Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được diễn ra ngay sau khi cơ quan có quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền để làm cơ sở bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách cho nhân sự sau sắp xếp. Sau thời gian trên, các cơ quan, đơn vị tiếp tục đánh giá các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Nội dung đánh giá được tiến hành tổng thể cả 03 tiêu chí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất tại thời điểm đánh giá (*không thực hiện xem xét lại kết quả đánh giá hàng năm theo Quy định số 540-QĐi/TU và Quy định số 1071-QĐi/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*). Trong đó:

a) Đánh giá về “*phẩm chất đạo đức*” được xem xét cả trong cơ quan và ngoài xã hội một cách toàn diện các mối quan hệ xã hội, có căn cứ rõ ràng; đánh giá về “*tinh thần trách nhiệm*” không chỉ thể hiện trong việc trách nhiệm với công việc chuyên môn mà còn cả trách nhiệm xây dựng cơ quan, đoàn thể, trách nhiệm cộng đồng xã hội; đánh giá về “*ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ*” phải được xem xét trên cơ sở kết quả thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, quy định có liên quan của đảng và nhà nước mà trách nhiệm của công dân, của đảng viên phải thực hiện.

b) Đánh giá về “*năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất*” thể hiện thông qua việc hiểu biết, nhận diện vấn đề, cách tiếp cận và

giải quyết vấn đề, hiệu suất trong thực hiện nhiệm vụ được giao một cách chủ động; sự quyết đoán, dám làm và dám chịu trách nhiệm; có nhiều ý tưởng đổi mới sáng tạo để giải quyết các vấn đề khó thuộc trách nhiệm giải quyết của đơn vị, địa phương.

c) Đánh giá về “*kết quả sản phẩm công việc*” được xem xét trên cơ sở số lượng và tính chất phức tạp của vấn đề được giải quyết.

2.4. Kết quả đánh giá và sử dụng đánh giá:

Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để xác định được đối tượng có phẩm chất năng lực nổi trội; đối tượng đáp ứng ngay điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm; đối tượng cần phải đào tạo, bồi dưỡng thêm theo vị trí việc làm mới; đối tượng cần tăng cường đi cơ sở để bổ sung thêm kiến thức thực tiễn; đối tượng chưa đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm mới sau sắp xếp có thể cho nghỉ việc mà không ảnh hưởng nhiều đến tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; đối tượng dôi dư hoặc không đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm sau sắp xếp mà cơ quan không bố trí được vị trí việc làm khác phù hợp, cần phải nghỉ việc; thuộc đối tượng thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ kết quả đánh giá, người đứng đầu cơ quan thực hiện các chính sách phù hợp quy định tại khoản 1 mục II Công văn này đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

III. Cách xác định thời gian, tiền lương, nguồn kinh phí và quy trình thủ tục để thực hiện các chính sách, chế độ

1. Cách tính thời gian để tính hưởng chính sách, chế độ: Thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

2. Tiền lương để tính hưởng chính sách, chế độ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

3. Nguồn kinh phí để tính hưởng chính sách, chế độ: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

IV. Nội dung triển khai các chính sách, chế độ

1. Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi: Điều kiện và chế độ được hưởng chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Chính sách đối với người nghỉ thôi việc: Điều kiện và chế độ được hưởng chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

3. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn:

Khi sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính mà cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

4. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở:

4.1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh phải cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đi công tác ở cơ sở cấp xã thuộc tỉnh quản lý.

4.2. Thời gian cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đi công tác ở cơ sở là 03 năm.

4.3. Đối tượng cử đi công tác ở cơ sở là cán bộ, công chức, viên chức chưa có nhiều kiến thức thực tiễn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần đi cơ sở để bổ sung thêm.

4.4. Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác ở cơ sở: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

5. Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội:

Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thì được hưởng các chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội quy định tại Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

6. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp:

6.1. Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

6.2. Cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp có trách nhiệm học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm và được hưởng các chế độ, chính sách khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

1.1. Triển khai thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Văn bản này và các quy định khác có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2. Đánh giá tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của vị trí việc làm của đơn vị sau sắp xếp và chịu trách nhiệm về việc đánh giá của mình, để lựa chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục công tác và xác định đối tượng phải nghỉ việc để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

1.3. Lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp xin nghỉ việc, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền và thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.4. Xây dựng Kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý tăng cường đi công tác ở cơ sở và đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau sắp xếp đảm bảo theo quy định.

1.5. Xây dựng quy chế nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó có quy định nâng lương vượt một bậc và quy chế tiền thưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giao Sở Nội vụ:

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ, kinh phí thực hiện và các quy định khác có liên quan theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nội dung cần triển khai cụ thể tại Văn bản này để kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp.

2.2. Thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt bảo đảm khoa học, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn.

2.3. Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế nâng bậc lương có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.4. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND

tinh tăng cường đi công tác ở cơ sở và kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.5. Tham mưu UBND tỉnh về thực hiện các chính sách, chế độ đãi ngộ, trọng dụng nhân tài đối với cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực nổi trội theo quy định.

2.6. Theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Văn bản này.

3. Giao Sở Tài chính:

3.1. Xác định nguồn kinh phí và hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3. Trên cơ sở quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, thẩm định kinh phí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí theo quy định.

3.4. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí hằng năm thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ:

4.1. Chủ trì hướng dẫn quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ, kinh phí và các quy định khác có liên quan theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP để kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc khối Đảng, đoàn thể của tỉnh được giao quản lý theo thẩm quyền.

4.2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp, báo cáo và thực hiện chính sách trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể của tỉnh được giao quản lý theo thẩm quyền.

5. Bảo hiểm xã hội khu vực XIV:

5.1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

5.2. Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tiếp nhận hồ sơ của đối tượng thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; xác nhận thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội đến thời điểm nghỉ việc giải quyết chế độ chính sách đảm bảo theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chính sách, chế độ bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng đối tượng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BHXH khu vực XIV;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- CV: HCQT^{Đức};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy